

Trung tâm WTO và Hội nhập
Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam

TRÍCH DẪN DỰ THẢO BÁO CÁO NGHIÊN CỨU
CÁC RỦI RO CHÍNH CỦA NGÀNH CHẾ BIẾN
XUẤT KHẨU GỖ TRONG BỐI CẢNH HỘI NHẬP

Thực trạng và Đề xuất giải pháp chính sách

Tô Xuân Phúc, Nguyễn Thị Thu Trang

Hà Nội, tháng 9 năm 2016

MỤC LỤC

	<i>trang</i>
Lời cảm ơn.....	Error! Bookmark not defined.
1. Giới thiệu	Error! Bookmark not defined.
2. Phương pháp nghiên cứu	Error! Bookmark not defined.
3. Vài nét tổng quan về ngành chế biến gỗ Việt Nam.....	Error! Bookmark not defined.
4. Thị trường xuất khẩu chính và quy định bắt buộc của thị trường.....	Error! Bookmark not defined.
4.1. Thị trường Hoa Kỳ.....	Error! Bookmark not defined.
4.1.1. Một vài nét chính về thương mại gỗ Việt Nam – Hoa Kỳ.....	Error! Bookmark not defined.
4.1.2. Các yêu cầu từ thị trường.....	Error! Bookmark not defined.
Luật Lacey (Lacey Act) của Hoa Kỳ	Error! Bookmark not defined.
4.2. Thị trường EU.....	Error! Bookmark not defined.
4.2.1. Một vài nét chính về thương mại gỗ Việt Nam – EU.....	Error! Bookmark not defined.
4.2.2. Một số yêu cầu từ thị trường.....	Error! Bookmark not defined.
Quy định gỗ Hợp pháp của EU.....	Error! Bookmark not defined.
Hiệp định Đối tác Tự nguyện FLEGT VPA	Error! Bookmark not defined.
4.3. Thị trường Úc.....	Error! Bookmark not defined.
4.3.1. Một vài nét chính về thương mại gỗ Việt Nam – Úc.....	Error! Bookmark not defined.
4.3.2. Một số yêu cầu từ thị trường này.....	Error! Bookmark not defined.
4.4. Luật cấm khai thác gỗ bất hợp pháp của Úc. ..	Error! Bookmark not defined.
5. Rủi ro khi tham gia thị trường xuất khẩu.....	Error! Bookmark not defined.
5.1. Rủi ro về tính hợp pháp của nguồn gỗ nguyên liệu.....	Error! Bookmark not defined.
5.2. Rủi ro về thiếu hệ thống kiểm soát chuỗi cung hiệu quả.....	Error! Bookmark not defined.
5.3. Rủi ro có trong sử dụng lao động.....	Error! Bookmark not defined.
5.4. Rủi ro do thiếu hiểu biết thông tin và quy định của thị trường xuất khẩu.....	Error! Bookmark not defined.
5.5. Một số rủi ro khác	Error! Bookmark not defined.
6. Hội nhập thị trường với TPP và EVFTA: Cơ hội và rủi ro.....	Error! Bookmark not defined.
6.1. Cam kết về thuế quan và quy tắc xuất xứ đối với gỗ chế biến và sản phẩm gỗ.....	Error! Bookmark not defined.
6.1.1. Cam kết TPP	Error! Bookmark not defined.
6.1.2. Cam kết EVFTA.....	Error! Bookmark not defined.

6.2. Về các biện pháp phi thuế.....	Error! Bookmark not defined.
6.2.1. Cam kết TPP	Error! Bookmark not defined.
6.2.2. Cam kết EVFTA.....	Error! Bookmark not defined.
6.3. Cam kết về lao động	Error! Bookmark not defined.
6.3.1. Cam kết TPP	Error! Bookmark not defined.
6.3.2. Cam kết EVFTA.....	Error! Bookmark not defined.
6.4. Cam kết về môi trường.....	Error! Bookmark not defined.
6.4.1. Cam kết TPP	Error! Bookmark not defined.
6.4.2. Cam kết EVFTA.....	Error! Bookmark not defined.
6.5. Về mua sắm công	Error! Bookmark not defined.
6.5.1. Cam kết TPP	Error! Bookmark not defined.
6.5.2. Cam kết EVFTA.....	Error! Bookmark not defined.
6.6. Về sở hữu trí tuệ.....	Error! Bookmark not defined.
6.6.1. Cam kết TPP	Error! Bookmark not defined.
6.6.2. Cam kết EVFTA.....	Error! Bookmark not defined.
7. Khuyến nghị chính sách hỗ trợ giảm thiểu rủi ro khi xuất khẩu gỗ.....	1
7.1. Vai trò của Nhà nước trong khắc phục các rủi ro của ngành chế biến xuất khẩu gỗ?	1
7.2. Không gian chính sách để Nhà nước hỗ trợ doanh nghiệp chế biến xuất khẩu gỗ khắc phục rủi ro.....	2
7.2.1. Những giới hạn từ góc độ cam kết quốc tế	2
7.2.2. Hiện trạng chính sách hỗ trợ trong nước	4
7.3. Khuyến nghị chính sách hỗ trợ ngành chế biến xuất khẩu gỗ.....	5
7.3.1. Đề xuất chính sách hỗ trợ doanh nghiệp vượt qua rủi ro liên quan tới tính hợp pháp của gỗ nguyên liệu.....	5
7.3.2. Đề xuất chính sách hỗ trợ doanh nghiệp xử lý các rủi ro về lao động	9
7.3.3. Đề xuất giải pháp chính sách nhằm hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao nhận thức, hiểu biết, thông tin về thị trường xuất khẩu.....	11
7.3.4. Đề xuất giải pháp nhằm thúc đẩy việc tuân thủ nghiêm túc các quy định của pháp luật Việt Nam về nguồn gốc gỗ	17
Tài liệu tham khảo.....	Error! Bookmark not defined.

7. Khuyến nghị chính sách hỗ trợ giảm thiểu rủi ro khi xuất khẩu gỗ

Các phần trước của Báo cáo đã chỉ ra 05 rủi ro đáng kể nhất mà ngành chế biến xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ Việt Nam đang và sẽ tiếp tục phải đối mặt trong thời gian tới, bao gồm (i) rủi ro liên quan tới khả năng đáp ứng yêu cầu về tính hợp pháp của gỗ nguyên liệu; (ii) rủi ro xuất phát từ việc thiếu hệ thống kiểm soát chuỗi cung; (iii) rủi ro trong bảo đảm tuân thủ pháp luật về lao động; (iv) rủi ro do thiếu hiểu biết về quy định của các thị trường xuất khẩu; và (v) rủi ro phát sinh từ những hạn chế trong khả năng kiểm soát các yếu tố thị trường có ảnh hưởng trực tiếp tới hoạt động xuất khẩu.

Bối cảnh hội nhập mới, đặc biệt với việc Việt Nam đàm phán/ký TPP và EVFTA, mở ra cho ngành chế biến xuất khẩu đồ gỗ Việt Nam những cơ hội thị trường to lớn. Tuy nhiên, Việt Nam có nắm bắt được các cơ hội này, hiện thực hóa chúng bằng tăng trưởng xuất khẩu hay không, phụ thuộc một phần lớn vào việc các doanh nghiệp Việt Nam có thể khắc phục, kiểm soát 05 nhóm rủi ro nói trên như thế nào.

7.1. Vai trò của Nhà nước trong khắc phục các rủi ro của ngành chế biến xuất khẩu gỗ?

Phân tích về hiện trạng và các nguyên nhân của từng nhóm rủi ro ở phần thứ 5 Báo cáo này cho thấy giải pháp giảm thiểu các rủi ro này trước hết nằm ở chính các doanh nghiệp. Bởi việc khắc phục rủi ro chỉ có thể xuất phát từ sự chủ động trong nhận thức của doanh nghiệp đối với rủi ro và ảnh hưởng của chúng tới tính bền vững của hoạt động xuất khẩu. Đồng thời, các giải pháp chỉ có thể được hiện thực hóa thông qua hành động cụ thể của doanh nghiệp.

Thời gian qua, ngành chế biến xuất khẩu gỗ Việt Nam đã tỏ rõ sự chủ động của mình trong việc tìm kiếm và hiện thực hóa các cơ hội thị trường. Kết quả tăng trưởng xuất khẩu của gỗ và các sản phẩm gỗ (5,9 tỷ USD năm 2015, hoàn thành mục tiêu xuất khẩu đặt ra cho năm 2020) là minh chứng thuyết phục cho năng lực của ngành này. Mặc dù vậy, thành tích này có thể sẽ khó phát huy, thậm chí là duy trì trong thời gian tới khi các thị trường xuất khẩu chính của đồ gỗ Việt Nam đồng loạt siết chặt các quy định liên quan tới gỗ, đặc biệt là tính hợp pháp của gỗ nguyên liệu. Doanh nghiệp ngành gỗ có thể rất năng động trong khai thác thị trường nhưng dường như chưa có sự nhận thức và chuẩn bị đầy đủ cho những rủi ro trong thời gian tới ở các thị trường này.

Tuy vậy, bên cạnh sự chủ động bắt buộc phải có của doanh nghiệp, rất cần những chính sách hỗ trợ, thúc đẩy từ phía Nhà nước để giúp doanh nghiệp khắc phục các rủi ro này. “Bàn tay” của Nhà nước trong trường hợp này là cần thiết bởi nhiều lý do.

Thứ nhất, dường như các doanh nghiệp ngành gỗ khó có thể tự mình khắc phục đầy đủ các rủi ro này. Kết quả khảo sát doanh nghiệp xuất khẩu gỗ đã cho thấy một tỷ lệ lớn các doanh nghiệp hiện đều có thể vướng vào các rủi ro trong xuất khẩu. Tuy nhiên, với quy mô sản xuất nhỏ, mang tính thời vụ, nguồn lực hạn chế, có thể thấy phần đông trong số họ chưa có hoặc có thể sẽ không sẵn sàng áp dụng các biện pháp để khắc phục những rủi ro này.

Thứ hai, trong một số chừng mực nhất định, khả năng khắc phục rủi ro của mỗi doanh nghiệp không chỉ ảnh hưởng bản thân doanh nghiệp liên quan mà còn tác động tới một nhóm lớn doanh nghiệp (ví dụ khi phát hiện vi phạm của một vài doanh nghiệp Việt Nam, nước nhập khẩu có thể đưa ra cảnh báo hoặc siết chặt cơ chế kiểm soát/quy định đối với tất cả các doanh nghiệp Việt Nam khác đang hoặc sẽ xuất khẩu sang thị trường liên quan). Do đó, sự hỗ trợ của Nhà nước để tất cả các doanh nghiệp có thể giảm mức độ rủi ro của cá nhân doanh nghiệp mình, qua đó giảm rủi ro cho cả ngành là rất có ý nghĩa.

Thứ ba, sự hỗ trợ của Nhà nước đối với doanh nghiệp gỗ để khắc phục rủi ro xuất khẩu nếu hiệu quả sẽ không chỉ mang lại lợi ích trực tiếp cho ngành này mà qua đó tác động tích cực tới thu nhập, việc làm của người lao động trong ngành cũng như một bộ phận dân cư nhạy cảm sống bằng nghề trồng rừng, cung cấp nguyên liệu cho ngành chế biến gỗ.

Thứ tư, do các rủi ro đối với ngành chế biến gỗ phần lớn gắn với các yêu cầu về tính hợp pháp của gỗ nguyên liệu, trong đó đặc biệt nhấn mạnh tới yêu cầu tuân thủ các quy định về khai thác, vận chuyển, chế biến, lưu thông sản phẩm của chính nước sở tại. Sự hỗ trợ của Nhà nước với các doanh nghiệp để họ đáp ứng được các yêu cầu này của thị trường xuất khẩu đồng thời là cách để tăng cường việc thực thi pháp luật Việt Nam trong lĩnh vực này.

7.2. Không gian chính sách để Nhà nước hỗ trợ doanh nghiệp chế biến xuất khẩu gỗ khắc phục rủi ro

Khung khổ pháp lý ảnh hưởng tới việc xây dựng và thực thi các biện pháp hỗ trợ ngành chế biến xuất khẩu gỗ được định hình bởi các cam kết quốc tế và các quy định pháp luật nội địa liên quan.

7.2.1. Những giới hạn từ góc độ cam kết quốc tế

Trong bối cảnh Việt Nam đã hội nhập sâu vào nền kinh tế toàn cầu, là thành viên WTO và tham gia nhiều Hiệp định thương mại, các biện pháp chính sách liên quan tới thương mại và đầu tư của Việt Nam bị ràng buộc bởi các cam kết từ nhiều góc độ. Do đó, việc tìm kiếm các giải pháp chính sách nhằm hỗ trợ cho ngành chế biến

xuất khẩu gỗ cần phải chú ý tới giới hạn không gian chính sách mà các cam kết này đặt ra.

Trên bình diện chung, các cam kết có thể ảnh hưởng chung tới không gian chính sách của Việt Nam cho đến nay đều tập trung ở nhóm các cam kết gia nhập WTO, mà chủ yếu là các nghĩa vụ trong khuôn khổ Hiệp định về trợ cấp và các biện pháp đối kháng (Hiệp định SCM của WTO) và Hiệp định về các biện pháp đầu tư liên quan tới thương mại (TRIMS). Các cam kết trong khuôn khổ các FTA đã hoặc sắp có hiệu lực của Việt Nam phần nhiều không đề cập tới các vấn đề về hỗ trợ/trợ cấp, hoặc nếu có (chủ yếu trong các FTA thế hệ mới mới kết thúc đàm phán/ký gần đây) thì cũng không liên quan tới ngành gỗ, do đó hầu như không có ảnh hưởng đến không gian chính sách hỗ trợ/trợ cấp của ngành này.

Rà soát các cam kết trong WTO cho thấy không gian chính sách chung cho ngành chế biến xuất khẩu gỗ (với tính chất là một ngành sản xuất hàng hóa) là không nhiều. Cụ thể:

Liên quan tới các nghĩa vụ trong Hiệp định SCM

Hiệp định này quy định rất nhiều các ràng buộc về các biện pháp trợ cấp/hỗ trợ tài chính cho doanh nghiệp và là khung khổ cơ bản giới hạn các chính sách hỗ trợ nói chung của một quốc gia thành viên với các ngành nội địa của mình. Hiệp định áp dụng cho hàng phi nông nghiệp, do đó toàn bộ các quy định của Hiệp định này sẽ áp dụng cho các biện pháp áp dụng cho ngành gỗ.

Theo Hiệp định này thì các biện pháp hỗ trợ/trợ cấp sau đây sẽ không được phép áp dụng:

- Trợ cấp xuất khẩu (trợ cấp căn cứ vào kết quả xuất khẩu, ví dụ thưởng xuất khẩu, trợ cấp nguyên liệu đầu vào để xuất khẩu, miễn thuế/giảm thuế cao hơn mức mà sản phẩm tương tự bán trong nước được hưởng, ưu đãi bảo hiểm xuất khẩu, ưu đãi tín dụng xuất khẩu...); hoặc
- Trợ cấp nhằm ưu tiên sử dụng hàng nội địa so với hàng nhập khẩu

Hiệp định cho phép các nước thành viên, trong đó có Việt Nam, thực hiện các trợ cấp sau đây:

- Trợ cấp không cá biệt: Tức là các loại trợ cấp không hướng tới một (một nhóm) doanh nghiệp/ngành/khu vực địa lý nào. Tiêu chí để hưởng trợ cấp là khách quan; không cho cơ quan có thẩm quyền cấp khả năng tùy tiện xem xét và không tạo ra hệ quả ưu đãi riêng đối với bất kỳ đối tượng nào; hoặc

- Trợ cấp cho hoạt động nghiên cứu do các công ty, tổ chức nghiên cứu tiến hành (với một số điều kiện về loại trợ cấp và mức trợ cấp cụ thể);
- Trợ cấp cho các khu vực khó khăn (với các tiêu chí xác định cụ thể về mức thu nhập bình quân hoặc tỷ lệ thất nghiệp)
- Trợ cấp để hỗ trợ điều chỉnh các điều kiện sản xuất cho phù hợp với môi trường kinh doanh mới

Tất cả các biện pháp trợ cấp khác không nằm trong 02 nhóm trên Nhà nước vẫn có thể thực hiện nhưng nếu gây thiệt hại cho nước thành viên khác hoặc ngành sản xuất sản phẩm tương tự của nước thành viên khác thì có thể bị kiện ra WTO.

Từ khung khổ này có thể thấy:

- Nhà nước không thể thực hiện các biện pháp trợ cấp cho xuất khẩu gỗ và sản phẩm đồ gỗ;
- Nhà nước có thể thực hiện các biện pháp trợ cấp chung cho nhiều nhóm đối tượng theo tiêu chí khách quan, trong đó có doanh nghiệp gỗ;
- Nhà nước có thể thực hiện các biện pháp trợ cấp về nghiên cứu, đào tạo, cơ sở hạ tầng,... mà không bị hạn chế;
- Các biện pháp trợ cấp khác nếu không cá biệt (không dành riêng cho doanh nghiệp ngành gỗ) và không gây thiệt hại cho ngành sản xuất các nước WTO khác thì cũng có thể được thực hiện.

Liên quan tới các nghĩa vụ trong Hiệp định TRIMS:

TRIMS liệt kê một số các biện pháp liên quan tới đầu tư mà WTO cấm các nước thành viên áp dụng đối với nhà đầu tư nước ngoài. Phần nhiều các biện pháp này hướng tới bảo đảm quyền được đối xử công bằng và quyền tự chủ trong các quyết định kinh doanh của nhà đầu tư nước ngoài, đặc biệt trong các ngành sản xuất. Các quy định này của TRIMS đã được nội luật hóa trong Luật Đầu tư.

Do đó, ngoài việc tuân thủ các nguyên tắc trong Luật Đầu tư, Việt Nam không bị ràng buộc nào khác từ TRIMS trong các chính sách, biện pháp đối với ngành chế biến, xuất khẩu đồ gỗ.

7.2.2. Hiện trạng chính sách hỗ trợ trong nước

Rà soát các các chính sách liên quan tới ngành chế biến gỗ chủ yếu là các chính sách để phát triển và cơ cấu ngành lâm nghiệp (trồng, quản lý và sử dụng rừng), có rất ít chính sách, pháp luật chuyên biệt cụ thể riêng cho ngành chế biến gỗ.

Ngành chế biến xuất khẩu gỗ là đối tượng của một số chính sách hỗ trợ chung cho nhiều nhóm chủ thể nhưng chỉ mang tính thời điểm (trong một số giai đoạn kinh tế khó khăn/khủng hoảng), ví dụ:

- Quyết định 443/QĐ-TTg ngày 4/4/2009 về hỗ trợ lãi suất cho các tổ chức, cá nhân vay vốn trung và dài hạn ngân hàng để thực hiện đầu tư mới để phát triển sản xuất – kinh doanh;
- Quyết định 131/QĐ-TTg ngày 23/1/2009 về việc hỗ trợ lãi suất cho các tổ chức, cá nhân vay vốn ngân hàng để sản xuất kinh doanh;
- Nghị định 75/2011/NĐ-CP ngày 30/08/2011 của Chính phủ về tín dụng đầu tư và tín dụng xuất khẩu của Nhà nước (được sửa đổi, bổ sung sau đó bởi Nghị định 54/2013/NĐ-CP ngày 22/05/2013 và Nghị định 133/2013/NĐ-CP ngày 17/10/2013) (theo Nghị định này, sản xuất đồ gỗ xuất khẩu được xếp trong Nhóm hàng thủ công mỹ nghệ trong Danh mục mặt hàng được vay vốn tín dụng xuất khẩu; tuy nhiên, để phù hợp với các cam kết quốc tế, lãi suất vay được quy định là phải xác định theo nguyên tắc phù hợp với lãi suất thị trường. Vì vậy về mặt nguyên tắc đây không phải là chính sách ưu đãi tín dụng).

Ngoài các trường hợp này, ngành chế biến xuất khẩu gỗ hiện không là đối tượng của chính sách hỗ trợ/trợ cấp nào của Nhà nước.

7.3. Khuyến nghị chính sách hỗ trợ ngành chế biến xuất khẩu gỗ

Trên cơ sở xác định không gian chính sách khả thi còn lại theo các cam kết quốc tế và hiện trạng chính sách nội địa đối với ngành chế biến xuất khẩu gỗ, phân tích hiện trạng rủi ro mà doanh nghiệp chế biến xuất khẩu gỗ phải đối mặt và nhu cầu hỗ trợ của họ có thể thấy dự địa chính sách để Nhà nước hỗ trợ ngành này một cách hợp pháp, hiệu quả vẫn còn tương đối rộng rãi, đặc biệt trong 03 mảng vấn đề (i) hỗ trợ doanh nghiệp vượt qua rủi ro về tính hợp pháp của nguồn gỗ nguyên liệu; (ii) hỗ trợ doanh nghiệp trong các vấn đề về lao động; (iii) hỗ trợ doanh nghiệp về thông tin thị trường (pháp luật, nhu cầu và phương thức kinh doanh của thị trường).

7.3.1. Đề xuất chính sách hỗ trợ doanh nghiệp vượt qua rủi ro liên quan tới tính hợp pháp của gỗ nguyên liệu

Phần 5 của Báo cáo này đã cho thấy rủi ro liên quan tới tính hợp pháp của gỗ nguyên liệu là nhóm rủi ro lớn nhất mà các doanh nghiệp Việt Nam đang phải đối mặt. Rủi ro thuộc nhóm này tập trung ở 03 dạng thức chủ yếu, bao gồm (i) Sử dụng nhóm gỗ nguyên liệu có nguy cơ cao về nguồn gốc bất hợp pháp; (ii) Không thực hiện nghĩa vụ giải trình, minh bạch thông tin (đặc biệt là không khai báo tên gỗ); (iii) Không có khả năng cung cấp bằng chứng liên quan tới tính hợp pháp của gỗ.

Hai nhóm rủi ro khác cũng được nêu đậm nét trong Phần 5 của Báo cáo (bao gồm (i) rủi ro do thiếu hệ thống kiểm soát chuỗi cung hiệu quả và (ii) rủi ro do thiếu thông tin về các quy định của thị trường) thực chất là những tác nhân trung gian dẫn

tới rủi ro cuối cùng là khả năng không đáp ứng được yêu cầu về tính hợp pháp của nguồn gỗ nguyên liệu tại các thị trường xuất khẩu trọng điểm. Do đó nỗ lực tìm kiếm giải pháp nhằm hỗ trợ doanh nghiệp khắc phục/vượt qua các rủi ro này cần được thực hiện đồng thời, với tác động hỗ trợ qua lại lẫn nhau.

Phân tích các nguyên nhân của nhóm rủi ro này, có thể thấy vấn đề cơ bản nằm ở 03 khía cạnh: (i) doanh nghiệp không biết hoặc không có kiến thức đầy đủ về các quy định về tính hợp pháp của nguồn gỗ nguyên liệu ở các thị trường; (ii) doanh nghiệp chưa nhận thức được đầy đủ về ý nghĩa, tác động của việc tuân thủ yêu cầu về tính hợp pháp của gỗ đối với hoạt động kinh doanh của cá nhân doanh nghiệp cũng như của toàn ngành; và (iii) doanh nghiệp không có đủ năng lực để đáp ứng các yêu cầu về tính hợp pháp của nguồn gỗ nguyên liệu (bao gồm cả việc không có đủ nguồn lực để xây dựng hệ thống kiểm soát chuỗi cung hiệu quả, qua đó tăng khả năng giải trình, minh bạch thông tin cũng như cung cấp bằng chứng chứng minh tính hợp pháp của gỗ nguyên liệu).

Các chính sách hỗ trợ từ Nhà nước, vì vậy, cần tập trung vào việc xử lý các nguyên nhân rủi ro này.

Phần dưới đây nêu các giải pháp trực tiếp hướng vào việc hỗ trợ doanh nghiệp đáp ứng yêu cầu về tính hợp pháp của nguồn gỗ nguyên liệu. Các giải pháp về nâng cao nhận thức sẽ được xem xét ở mục 7.3.3 và 7.4.4.

Liên quan tới giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp giảm thiểu nguy cơ không đáp ứng yêu cầu về tính hợp pháp của gỗ thông qua việc đánh giá nguy cơ trước khi xuất khẩu

Hiện trạng

Về nguyên tắc, khi các yêu cầu về tính hợp pháp của gỗ có hiệu lực toàn bộ, nếu hàng hóa đã được chuyển tới biên giới nước nhập khẩu mà doanh nghiệp không thể bảo đảm các yêu cầu về tính hợp pháp của nguồn gỗ nguyên liệu, doanh nghiệp sẽ đứng trước nguy cơ hoặc là phải trả tiền lưu kho tại cảng trong lúc tìm kiếm bằng chứng chứng minh gỗ hợp pháp, hoặc là phải chuyển hàng về lại Việt Nam. Ở cả hai khả năng, doanh nghiệp đều chịu rủi ro, thiệt hại lớn.

Trong khi đó, phía đầu Việt Nam lại chưa có cơ chế nào giúp doanh nghiệp có thể kiểm soát, giảm thiểu nguy cơ rủi ro nói trên trước khi xuất khẩu.

Giải pháp đề xuất

Giải pháp khả thi nên được cân nhắc trong trường hợp này là thiết lập cơ chế kiểm tra tính hợp pháp nguồn gỗ gốc theo yêu cầu của từng thị trường xuất khẩu theo yêu cầu của doanh nghiệp, miễn phí cho doanh nghiệp trước khi họ xuất hàng đi.

Cơ chế kiểm tra tự nguyện này giống như một hình thức thử nghiệm trước, giúp doanh nghiệp đánh giá được khả năng tuân thủ quy định về tính hợp pháp của nguồn gốc gỗ ngay tại Việt Nam, từ đó có thể xử lý ngay trước khi xuất khẩu, qua đó giảm rủi ro cho từng doanh nghiệp cũng như cả ngành khi hàng hóa sang đến thị trường xuất khẩu).

Cần lưu ý là trong một số ngành khác (ví dụ thủy sản), biện pháp tương tự đã được thực hiện (thiết lập Cơ chế kiểm soát chất lượng trước khi xuất khẩu). Tuy nhiên các biện pháp này trên thực tế không mang lại hiệu quả như mong muốn, thậm chí trong một số trường hợp còn tạo ra tác dụng ngược. Lý do là việc kiểm tra chất lượng trước khi xuất khẩu này được áp dụng bắt buộc đối với tất cả các lô hàng xuất khẩu, tức là tạo ra một thủ tục hành chính mới (thủ tục xin-cho giấy chứng nhận chất lượng) khiến doanh nghiệp vừa mất thêm chi phí thực hiện (thời gian, tiền bạc, nhân lực) vừa đứng trước nguy cơ không được phép xuất khẩu. Đồng thời thủ tục xin-cho này cũng tạo ra dư địa để cán bộ thực hiện những nhiều doanh nghiệp. Trong khi đó, từ góc độ rủi ro, thủ tục này không làm giảm bớt rủi ro bởi mặc dù đã được chứng nhận, hàng hóa xuất khẩu vẫn có thể bị các nước nhập khẩu từ chối vì lý do chất lượng như bình thường, và cơ quan thực hiện việc chứng nhận chất lượng phía Việt Nam không chịu trách nhiệm gì với các chứng nhận mà mình đã cấp trong trường hợp này.

Vì vậy, để cơ chế này có thể đạt hiệu quả với trường hợp của ngành gỗ, qua đó hỗ trợ cho hoạt động xuất khẩu của ngành này, cần bảo đảm các yêu cầu:

- Cơ chế kiểm soát là tự nguyện (doanh nghiệp nào muốn thì làm, không muốn thì không làm): điều này nhằm tránh việc tạo thêm cho doanh nghiệp các thủ tục mới không cần thiết (bởi có những thị trường không đòi hỏi doanh nghiệp về vấn đề tính hợp pháp của gỗ nguyên liệu);
- Việc kiểm soát được thực hiện theo yêu cầu riêng của từng thị trường (hàng hóa của doanh nghiệp cần xuất khẩu đi thị trường nào thì việc đánh giá sự phù hợp với các yêu cầu về tính hợp pháp được thực hiện theo quy định của thị trường đó): cách thức này nhằm tránh tình trạng doanh nghiệp xuất đi một thị trường nhưng lại phải đánh giá sự phù hợp của hàng hóa với yêu cầu của nhiều thị trường cùng lúc;
- Việc kiểm soát được thực hiện miễn phí (điều này sẽ thúc đẩy các doanh nghiệp thực hiện việc kiểm soát tự nguyện, đồng thời đây cũng là hình thức hỗ trợ cho doanh nghiệp từ phía Nhà nước);
- Kết quả kiểm soát/ đánh giá chỉ có giá trị tham khảo với doanh nghiệp, không phải là loại giấy tờ bắt buộc mà doanh nghiệp phải có trước khi xuất khẩu.

Chủ thể thực hiện

Việc kiểm soát khả năng đáp ứng yêu cầu về tính hợp pháp của gỗ nguyên liệu là tương đối phức tạp (bởi nó gắn với việc đánh giá mức độ tuân thủ quy định pháp luật ở nhiều giai đoạn) đòi hỏi chủ thể thực hiện việc kiểm soát cần có năng lực chuyên môn phù hợp.

Do đó, chủ thể thích hợp để thực hiện hoạt động này là:

- Cơ quan quản lý Nhà nước về tính hợp pháp của gỗ nguyên liệu (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn): Có thể thiết lập một đơn vị thực hiện nhiệm vụ này trong khuôn khổ Cơ quan cấp phép FLEGT – VPA (bởi cơ quan này cũng sẽ làm nhiệm vụ kiểm soát tính hợp pháp của gỗ theo VPA với các hoạt động tương tự);
- Tổ chức chứng nhận sự phù hợp có đủ chuyên môn để thực hiện việc đánh giá/kiểm soát này (trong trường hợp này Nhà nước sẽ trả phí cho Tổ chức chứng nhận sự phù hợp cho mỗi hoạt động đánh giá/kiểm soát mà Tổ chức này thực hiện cho doanh nghiệp gỗ).

Liên quan tới giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng hệ thống kiểm soát chuỗi cung hiệu quả

Xây dựng hệ thống kiểm soát chuỗi cung hiệu quả thông qua việc tổ chức chuỗi sản xuất đáp ứng một số tiêu chuẩn cấp chứng chỉ liên quan tới đảm bảo gỗ nguyên liệu có xuất xứ từ rừng được quản lý phù hợp, bảo đảm hài hòa các lợi ích về môi trường, xã hội và kinh tế như ISO 9001/2008, FSC FM /COC, BSCI và SA 8000 là một trong những nhân tố cơ bản để doanh nghiệp đáp ứng các yêu cầu về tính hợp pháp của gỗ nguyên liệu ở các thị trường xuất khẩu phát triển.

Tuy nhiên việc điều chỉnh chuỗi sản xuất, chuỗi cung nguyên liệu để đáp ứng các tiêu chuẩn để được cấp các chứng chỉ nói trên lại rất tốn kém (cả về chi phí thời gian, nhân lực, tiền), đặc biệt đối với các doanh nghiệp ngành gỗ phần lớn là doanh nghiệp vừa, nhỏ, thậm chí siêu nhỏ. Đây có thể là một trong những lý do quan trọng khiến một tỷ lệ lớn các doanh nghiệp gỗ xuất khẩu được khảo sát (gần 60%) không có bất kỳ chứng chỉ nào.

Giải pháp đề xuất

Giải pháp cho vấn đề này có thể là các hỗ trợ tài chính hoặc kỹ thuật từ Nhà nước để doanh nghiệp có thể có các chứng chỉ này:

- (i) *Nhóm giải pháp về hỗ trợ tài chính*
 - Hỗ trợ một phần chi phí xây dựng chứng chỉ: Doanh nghiệp có các chứng chỉ được liệt kê (ví dụ ISO 9001/2008, FSC FM /COC, BSCI và

SA 8000) có thể xuất trình hồ sơ chi phí xây dựng chứng chỉ để được hỗ trợ một phần (theo tỷ lệ cố định, ví dụ 30%-50%).

Trường hợp nguồn ngân sách hỗ trợ không đủ lớn, có thể giới hạn các hỗ trợ này ở các doanh nghiệp nhỏ và vừa theo tiêu chí nêu tại các văn bản pháp luật liên quan (không hỗ trợ doanh nghiệp lớn).

- Ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp đối với các doanh nghiệp gỗ có một trong các chứng chỉ liệt kê.

Tương tự như trên, trường hợp nguồn ngân sách không đủ có thể loại trừ các doanh nghiệp lớn khỏi diện được hưởng ưu đãi.

(ii) *Nhóm giải pháp về hỗ trợ kỹ thuật*

- Cơ quan Nhà nước cung cấp các hỗ trợ kỹ thuật (tư vấn chuyên môn, hướng dẫn thực hiện miễn phí) cho các doanh nghiệp đang xin một trong các chứng chỉ liệt kê.

Cách này tương đối khó định lượng, chỉ có thể quy định các dạng hỗ trợ kỹ thuật cụ thể, có thể xảy ra tình trạng bất bình đẳng trong hỗ trợ giữa các doanh nghiệp. Cách này đòi hỏi Cơ quan Nhà nước phải duy trì một đội ngũ cán bộ/chuyên gia được trả phí để thực hiện về hỗ trợ kỹ thuật này.

Chủ thể thực hiện

Chủ thể hưởng lợi trong các chính sách này là từng doanh nghiệp cụ thể.

Chủ thể triển khai các chính sách này là:

- Cơ quan quản lý Nhà nước về tài chính và các cơ quan có thẩm quyền trong việc quyết định các biện pháp hỗ trợ tài chính hoặc ưu đãi thuế (Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ);
- Cơ quan quản lý Nhà nước về chuyên môn ngành gỗ (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

7.3.2. Đề xuất chính sách hỗ trợ doanh nghiệp xử lý các rủi ro về lao động

Phần 5 Báo cáo này đã chỉ ra 02 rủi ro điển hình liên quan tới lao động mà doanh nghiệp gỗ Việt Nam đang phải đối mặt, bao gồm (i) rủi ro do không tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật lao động Việt Nam, đặc biệt liên quan tới lao động không nằm trong độ tuổi lao động, hình thức hợp đồng lao động; và (ii) rủi ro về chất lượng sản phẩm, năng suất sản xuất xuất phát từ đặc điểm lao động mùa vụ của ngành gỗ (doanh nghiệp gỗ không có động lực, cũng không có nguồn lực để đào tạo lao động lành nghề lâu dài).

Như đã đề cập ở các mục đầu phần 7 này, các hỗ trợ liên quan tới nguồn nhân lực là những hỗ trợ được phép trong WTO. Vì vậy các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp khắc phục các rủi ro ở khía cạnh này cơ bản là không bị giới hạn, ràng buộc nào đáng kể.

Hiện trạng

Rà soát cho thấy hiện chưa có chính sách hỗ trợ nào trực tiếp giúp doanh nghiệp ngành gỗ cải thiện chất lượng lao động của ngành. Ngoài đại học lâm nghiệp đào tạo về lâm nghiệp là chủ yếu, hiện không có cơ sở đào tạo chính quy nào có chương trình đào tạo về quản trị trong ngành gỗ, đặc biệt là quản trị chuỗi sản xuất đồ gỗ. Một số các cơ sở đào tạo nghề có chương trình đào tạo về nghề mộc. Mặc dù vậy, đây hoàn toàn là hoạt động đào tạo mang tính thị trường, chưa có

Giải pháp đề xuất

Giải pháp chính sách để hỗ trợ doanh nghiệp ngành gỗ khắc phục rủi ro về lao động có thể bao gồm:

- (i) *Giải pháp hỗ trợ nguồn nhân lực chất lượng cho doanh nghiệp gỗ*
 - Hỗ trợ (toàn bộ hoặc một phần chi phí) đào tạo lao động nghề mộc cho doanh nghiệp/trung tâm đào tạo nghề:
Biện pháp này nhằm khuyến khích các doanh nghiệp/cơ sở đào tạo nghề tập trung quảng bá cho hoạt động đào tạo nghề mộc, qua đó thu hút lao động nghề này đồng thời cũng tạo điều kiện để người lao động có thể học nghề mộc một cách bài bản với chi phí thấp hoặc không mất phí.
 - Ưu đãi thuế đối với doanh nghiệp gỗ dành một tỷ lệ chi phí nhất định cho đào tạo trong doanh thu:
Giải pháp này nhằm khuyến khích doanh nghiệp dành nguồn lực cho việc đào tạo lao động. Tuy nhiên giải pháp này đòi hỏi phải sửa đổi pháp luật thuế.
 - Có chương trình quản trị đào tạo ngành gỗ tại các cơ sở đào tạo (đại học, cao đẳng):
Giải pháp này không trực tiếp hướng tới việc giúp doanh nghiệp giảm rủi ro liên quan tới lao động theo yêu cầu tại các thị trường xuất khẩu nhưng có thể giúp nâng cao chất lượng quản lý sản xuất trong các doanh nghiệp ngành gỗ, từ đó tăng sức cạnh tranh của doanh nghiệp¹.
- (ii) *Giải pháp khuyến khích tuân thủ pháp luật lao động*

¹ Theo Báo cáo Hỗ trợ Hiệp hội thực hiện nghiên cứu chiến lược phát triển ngành chế biến gỗ, Nguyễn Thị Thu Trang, 2015 doanh nghiệp ngành gỗ, đặc biệt là khối doanh nghiệp nội (chiếm khoảng 85% tổng số doanh nghiệp) rất yếu trong quản trị chuỗi sản xuất, tình trạng lãng phí nguyên liệu, thời gian, công đoạn, nhân lực trong các quy trình sản xuất đồ gỗ diễn ra phổ biến.

- Ưu đãi thuế cho DN sử dụng lao động hợp đồng trên 1 năm:
Biện pháp này có thể giúp khuyến khích các doanh nghiệp sử dụng lao động lâu dài, từ đó tạo động lực cho doanh nghiệp trong việc đào tạo người lao động cũng như tăng sự gắn kết giữa doanh nghiệp và người lao động để làm cơ sở cho sự phát triển bền vững và ổn định của doanh nghiệp.
Tuy nhiên giải pháp này đòi hỏi phải sửa đổi pháp luật thuế.

Chủ thể thực hiện

Chủ thể thực hiện các biện pháp hỗ trợ đề xuất trong phần này có thể là:

- Các cơ quan có thẩm quyền trong soạn thảo, ban hành và thực thi các quy định về ưu đãi thuế (ưu đãi đối với doanh nghiệp gỗ dành chi phí cho đào tạo lao động, và có tỷ lệ cao các hợp đồng lao động trên 01 năm);
- Các cơ quan có thẩm quyền trong quyết định các biện pháp hỗ trợ đào tạo (tại doanh nghiệp, tại cơ sở đào tạo nghề) hoặc xây dựng các chương trình đào tạo tại các cơ sở đào tạo đại học, cao đẳng.

7.3.3. Đề xuất giải pháp chính sách nhằm hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao nhận thức, hiểu biết, thông tin về thị trường xuất khẩu

Phân tích ở phần 5 của Báo cáo này cho thấy một nguyên nhân chung của nhiều rủi ro mà doanh nghiệp gỗ Việt Nam đang và sẽ gặp phải tại các thị trường xuất khẩu là tình trạng thiếu kiến thức, hiểu biết về thị trường (bao gồm cả các thông tin về pháp lý - quy định bắt buộc của thị trường, cũng như thông tin về thị trường nói chung như nhu cầu, đặc tính tiêu dùng...).

Giải pháp cho các vấn đề này có thể được thực hiện dưới nhiều hình thức khác nhau và trong phần lớn các trường hợp Nhà nước đều có thể hỗ trợ doanh nghiệp trong vấn đề này.

Liên quan tới việc hỗ trợ doanh nghiệp có kiến thức đầy đủ, chính xác và nhận thức đúng đắn về yêu cầu về tính hợp pháp của nguồn gỗ nguyên liệu

Như đã phân tích ở phần 4 và 5 của Báo cáo này, một trong những nhóm yêu cầu quan trọng nhất đối với sản phẩm gỗ của các thị trường xuất khẩu như Hoa Kỳ, EU, Úc là yêu cầu về tính hợp pháp của nguồn gỗ nguyên liệu. Việc tuân thủ các yêu cầu này trước hết cần bắt nguồn từ hiểu biết của các doanh nghiệp về nội dung các yêu cầu này cũng như nhận thức của họ về tác động của việc tuân thủ đối với triển vọng kinh doanh của chính họ và của ngành gỗ Việt Nam.

Do đó, vấn đề cung cấp thông tin và tuyên truyền, phổ biến về các yêu cầu này là việc cần được thực hiện một cách hiệu quả.

Hiện trạng

Rà soát các chương trình cung cấp thông tin và hiện trạng thông tin về vấn đề này ở Việt Nam cho thấy:

- Đã có những hoạt động (hội thảo, khóa đào tạo ngắn) giới thiệu về các yêu cầu của thị trường xuất khẩu về vấn đề này, qua đó tạo nhận thức chung của cộng đồng doanh nghiệp chế biến xuất khẩu gỗ về sự tồn tại của các bộ quy định quan trọng như Lacey, FLEGT hay Đạo luật về gỗ hợp pháp của Úc².

Tuy nhiên tất cả các hoạt động này dường như mới chỉ dừng lại ở việc phổ biến các nội dung chung chung mà chưa có các chỉ dẫn về các yêu cầu cụ thể về vấn đề này ở mỗi thị trường cũng như các hướng dẫn về kỹ năng, cách thức chuẩn bị cho doanh nghiệp để sẵn sàng cho việc tuân thủ.

- Đã có những đầu mối thông tin về FLEGT của EU³ (chưa có đầu mối thông tin nào về Lacey hay Đạo luật về gỗ hợp pháp của Úc) với các thông tin chi tiết hơn (bao gồm cả các tài liệu đào tạo) về lịch sử, mục tiêu, ý nghĩa môi trường và phát triển bền vững của các quy định về tính hợp pháp của gỗ nguyên liệu của EU cũng như các đường dẫn tới các trang web của EU về các quy định này.

Mặc dù vậy, đặc điểm chung và cũng là tồn tại chính của các đầu mối là các thông tin được giới thiệu theo cách thức chưa phù hợp với doanh nghiệp Việt Nam. Hoặc là các thông tin quá dài (trong khi doanh nghiệp có ít thời gian), hoặc là đề cập tới vấn đề vĩ mô vượt quá sự quan tâm của doanh nghiệp (ví dụ các giải trình về ý nghĩa với môi trường bền vững trong khi doanh nghiệp quan trọng nhiều hơn tới các hệ quả trực tiếp về kinh tế và quyền kinh doanh của mình), hoặc ngôn ngữ dịch tương đối lạ lẫm, với nhiều thuật ngữ không quen thuộc... Đặc biệt, các đầu mối thông tin này đều thiếu vắng các tổng hợp ngắn gọn, chính xác, bằng tiếng Việt về các quy định, quy trình pháp lý liên quan mà doanh nghiệp phải tuân thủ ở thị trường xuất khẩu.

Đó là với trường hợp quy định FLEGT của VPA. Còn với quy định của Lacey hay của Úc thì thông tin cho doanh nghiệp Việt Nam càng hạn chế hơn nữa.

² Đặc biệt phải kể đến các hoạt động nằm trong khuôn khổ Chương trình hỗ trợ kỹ thuật cho Việt Nam trong đàm phán, thực hiện FLEGT-VPA của Phái đoàn châu Âu, FAO Flegt Program...

³ Ví dụ: Trang web FLEGT VPA Việt Nam tại địa chỉ <http://flegtvp.com/>

Những hạn chế trong cung cấp thông tin về quy định liên quan tới tính hợp pháp của gỗ nguyên liệu ở các thị trường xuất khẩu như đề cập ở trên được cho là nguyên nhân quan trọng dẫn tới việc doanh nghiệp không có hiểu biết đầy đủ, chính xác về nội dung cũng như hệ quả của việc không tuân thủ các yêu cầu này, từ đó dẫn tới việc thiếu ý thức trong tuân thủ.

Giải pháp đề xuất

Giải pháp để hỗ trợ doanh nghiệp trong vấn đề này là các chính sách có nội dung hướng tới:

- (i) *Thiết lập một hoặc các đầu mối thông tin (online) về quy định pháp luật bắt buộc của các thị trường xuất khẩu gỗ trọng điểm*

Để bảo đảm tính hiệu quả, khắc phục những tồn tại của các đầu mối thông tin hiện tại, các đầu mối (Cổng thông tin online) đề xuất cần bảo đảm các yêu cầu sau:

- Về nội dung thông tin cung cấp:
 - + Thông tin về quy định: Nhóm này phải bao gồm các thông tin cụ thể, trực tiếp, đầy đủ về quy định của từng thị trường xuất khẩu lớn hoặc có nguy cơ cao (trong đó ít nhất là quy định của thị trường Hoa Kỳ, EU, Úc). Trường hợp các quy định dẫn chiếu tới quy định khác (ví dụ quy định của pháp luật Việt Nam về vấn đề liên quan) thì cần nêu cả nội dung của các quy định được dẫn chiếu.
 - + Hướng dẫn các quy trình, bước, kỹ năng, các loại giấy tờ cần có trong hồ sơ để tuân thủ các quy định: Nhóm này cần bao gồm những chỉ dẫn cụ thể, thực tiễn về những việc doanh nghiệp cần làm, các giấy tờ hồ sơ cần có, các thời hạn để bảo đảm tuân thủ các quy định liên quan.
- Về cách thức thông tin:

Các thông tin được cung cấp phải là những thông tin đã được xử lý (tóm tắt, tổng hợp, diễn giải lại, mô hình hóa) phù hợp với trình độ và sự quan tâm của doanh nghiệp Việt Nam (chứ không phải đơn giản là dịch các thông tin sang tiếng Việt)
- Về các hỗ trợ bổ sung
 - + Cần cung cấp một công cụ tư vấn cụ thể (cho các trường hợp doanh nghiệp dù đọc thông tin nhưng không hiểu rõ hoặc để doanh nghiệp có thể tham vấn chuyên gia cho vấn đề cụ thể của mình). Để làm được điều này một cách hiệu quả, thực chất, bên cạnh việc thiết kế một công cụ cho phép doanh nghiệp đặt câu hỏi tư vấn, cần duy trì một mạng lưới các chuyên gia về vấn đề này để giải đáp/tư vấn cụ thể cho doanh nghiệp khi họ có yêu cầu.

+ Cần cung cấp thông tin về tình hình thực thi các quy định liên quan tại các thị trường nói chung và tình hình thực thi của doanh nghiệp Việt Nam ở các thị trường đó nói riêng. Những thông tin này là rất cần thiết để cảnh báo doanh nghiệp có ý định vi phạm đồng thời cũng báo động kịp thời cho doanh nghiệp về xu hướng thực thi (siết chặt hơn hay buông lỏng hơn) ở từng thị trường.

- (ii) *Tổ chức các khóa đào tạo, xuất bản các cẩm nang hướng dẫn doanh nghiệp về quy định của thị trường xuất khẩu về tính hợp pháp của gỗ nguyên liệu*

Hiện trạng

Cũng giống như việc cung cấp thông tin về các quy định/yêu cầu về tính hợp pháp của nguồn gỗ nguyên liệu, trên thực tế, đã có một số các khóa đào tạo, ấn phẩm về vấn đề này được thực hiện để hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao hiểu biết, nhận thức và hành động (đặc biệt là trong khuôn khổ các chương trình hỗ trợ kỹ thuật liên quan tới FLEGT-VPA). Mặc dù vậy, các thông tin được cung cấp cho doanh nghiệp qua các hoạt động này cũng vướng phải những tồn tại cố hữu như thông tin quá chung chung, không trả lời trực tiếp vào mối quan tâm của doanh nghiệp, ngôn ngữ phức tạp, thiếu các hướng dẫn cụ thể rõ ràng...

Giải pháp đề xuất

Cần có các hoạt động đào tạo chuyên sâu cho doanh nghiệp về quy định về tính hợp pháp của từng thị trường với các yêu cầu về nội dung và cách thức trình bày thông tin tương tự như đã đề cập trong mục (i) về Cổng thông tin online ở trên.

Tài liệu cho các khóa đào tạo hoặc nguyên liệu biên soạn ấn phẩm có thể sử dụng từ các nội dung của Đầu mối thông tin online nói trên. Ngược lại, bản mềm của các tài liệu, ấn phẩm này cũng cần được đăng tải trên Cổng thông tin để mở rộng số lượng các doanh nghiệp tiếp cận được các tài liệu này.

Chủ thể thực hiện

Do các Hiệp hội gỗ là đầu mối tập trung các doanh nghiệp gỗ chủ yếu, và suy đoán là người hiểu rõ mối quan tâm, nhu cầu và ngôn ngữ của doanh nghiệp, các Hiệp hội này cũng là chủ thể thích hợp nhất để đảm nhiệm việc triển khai các biện pháp trên. Tuy nhiên, trong một số trường hợp, Hiệp hội có thể không có đủ chuyên môn pháp lý cần thiết để hiểu về các quy định thị trường. Sự tham gia của các chuyên gia từ các Bộ chuyên ngành (mà chủ yếu là Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) là đặc biệt cần thiết.

Vì vậy, chính sách cụ thể trong trường hợp này là hỗ trợ tài chính để các hiệp hội gỗ thực hiện các biện pháp nêu trên đồng thời hỗ trợ chuyên môn để hiệp hội triển khai các nội dung hoạt động cụ thể.

Liên quan tới giải pháp để hỗ trợ thông tin về thị trường cho doanh nghiệp ngành gỗ

Phần 5 của Báo cáo này cho thấy doanh nghiệp gỗ đang lúng túng và thiếu khả năng kiểm soát về nhiều vấn đề thị trường ở Hoa Kỳ, EU, Úc. Đây có thể là tình trạng chung của các doanh nghiệp Việt Nam ở các thị trường xuất khẩu khác.

Trên thực tế, phần lớn các khó khăn này của doanh nghiệp hoặc là rất khó giải quyết triệt để (ví dụ khó khăn liên quan biến động về tỷ giá), hoặc là chỉ có thể giải quyết thông qua việc nâng cao năng lực cạnh tranh của chính doanh nghiệp (ví dụ khó khăn liên quan tới yêu cầu cao của khách hàng về chất lượng sản phẩm).

Tuy nhiên, trong một chừng mực nhất định, Nhà nước vẫn có thể hỗ trợ doanh nghiệp trong việc (i) hiểu biết về thị trường xuất khẩu, qua đó chuẩn bị tốt hơn cho việc đáp ứng nhu cầu thị trường cũng như ứng phó với các biến động có thể xảy ra; (ii) quảng bá, thúc đẩy nhu cầu thị trường đối với sản phẩm gỗ Việt Nam.

Hiện trạng:

Rà soát sơ bộ cho thấy hiện Nhà nước chưa có chính sách hỗ trợ nào cho các doanh nghiệp ngành gỗ về thông tin thị trường xuất khẩu. Liên quan tới các nỗ lực quảng bá sản phẩm gỗ Việt Nam ở các thị trường, một số biện pháp hỗ trợ đã có (ví dụ trong khuôn khổ các chương trình xúc tiến thương mại của Cục xúc tiến thương mại – Bộ Công thương, các hoạt động xúc tiến trong khuôn khổ một số dự án do ngân sách Nhà nước hỗ trợ tham dự các hội chợ, triển lãm...) nhưng tương đối rời rạc, gắn với từng doanh nghiệp cụ thể, do đó hiệu quả quảng bá chung cho sản phẩm gỗ Việt Nam là rất hạn chế.

Giải pháp đề xuất

(i) Giải pháp về cung cấp thông tin thị trường cho doanh nghiệp

Giải pháp trong trường hợp này có thể kết hợp với giải pháp về Cổng thông tin online (đầu mối thông tin) trong mục 7.3.3 nêu trên. Theo đó Cổng thông tin có một Mục riêng về thông tin thị trường (theo từng thị trường trọng điểm) trong đó cung cấp các thông tin về:

- Xu hướng chung về nhu cầu của khách hàng;
- Phương thức kinh doanh cơ bản của thị trường;

- Kết nối đối tác (danh mục các đối tác đang có nhu cầu đặt hàng sản xuất sản phẩm gỗ, nhu cầu nhập khẩu gỗ và sản phẩm);
- Các quy định pháp luật (đặc biệt là TBT, SPS, thuế quan, các biện pháp phi thuế liên quan) áp dụng cho gỗ và sản phẩm gỗ: Riêng tiểu mục này có thể để ở Mục này hoặc để ở Mục về quy định thị trường, như một tiểu mục bên cạnh tiểu mục về quy định liên quan tới tính hợp pháp của nguồn gỗ nguyên liệu.

Chủ thể thực hiện giải pháp này tương tự như chủ thể thực hiện trong giải pháp về Công thông tin online đề cập ở mục 7.3.3.

(ii) *Giải pháp về quảng cáo sản phẩm gỗ Việt Nam trên thị trường quốc tế*

Từ góc độ của ngành gỗ, việc quảng bá sản phẩm gỗ Việt Nam trên thị trường quốc tế nhằm 02 mục tiêu lớn: một là để người tiêu dùng biết nhiều hơn về sản phẩm gỗ Việt Nam, qua đó tăng cầu cho gỗ Việt Nam; hai là để dần xây dựng hình ảnh, thương hiệu, uy tín cho gỗ Việt Nam, từ đó chuẩn bị cho tương lai ngành gỗ Việt Nam chủ động cung cấp phục vụ thị trường trực tiếp (thay vì chủ yếu là gia công cho thương hiệu nước ngoài, theo đặt hàng nước ngoài, bán FOB... như hiện nay).

Giải pháp cụ thể để quảng bá cần được nghiên cứu kỹ lưỡng giữa các chuyên gia về quảng bá hình ảnh (PR) trong đó chú ý các yêu cầu:

- Mục tiêu quảng bá phải bao trùm (quảng bá cho sản phẩm gỗ Việt Nam nói chung, không phải cho sản phẩm cụ thể của doanh nghiệp nào);
- Nội dung quảng bá hấp dẫn, hiện đại, đánh trúng tâm lý đối tượng (người tiêu dùng, các nhà bán lẻ nước ngoài);
- Kênh quảng bá đa dạng, hiệu quả.

Trên thực tế, một số ngành khác ở Việt Nam cũng đã thực hiện quảng bá ở nước ngoài nhưng chưa thật hiệu quả (ví dụ quảng bá về du lịch Việt Nam). Do đó, giải pháp quảng bá cho ngành gỗ cần được nghiên cứu kỹ lưỡng để khắc phục các hạn chế tương tự.

Cần chú ý là ngành gỗ một số nước cũng đã thực hiện quảng bá ở thị trường quốc tế, với hiệu quả được đánh giá là tương đối (ví dụ Thái Lan, Indonesia...). Do đó, cần nghiên cứu học tập các kinh nghiệm tốt này khi triển khai giải pháp liên quan.

Về chủ thể triển khai, việc quảng bá có thể thực hiện với sự tham gia của tất cả các chủ thể liên quan với sự chủ trì của các hiệp hội ngành gỗ, sử dụng các chuyên gia PR chuyên nghiệp. Chi phí để thực hiện việc quảng bá có thể kết hợp giữa hỗ trợ từ ngân sách Nhà nước và đóng góp/tài trợ tự nguyện của các doanh nghiệp gỗ.

7.3.4. Đề xuất giải pháp nhằm thúc đẩy việc tuân thủ nghiêm túc các quy định của pháp luật Việt Nam về nguồn gốc gỗ

Cốt lõi của các yêu cầu về tính hợp pháp của gỗ nguyên liệu ở tất cả các thị trường xuất khẩu đều là việc tuân thủ các quy định của pháp luật bản địa nơi gỗ được khai thác, vận chuyển, chế biến. Do đó, về bản chất, nếu doanh nghiệp tuân thủ nghiêm túc các quy định của pháp luật Việt Nam về vấn đề này thì đã cơ bản đáp ứng được phần cốt lõi của yêu cầu về tính hợp pháp.

Hiện trạng

Trên thực tế, tuân thủ quy định pháp luật luôn là vấn đề khó khăn ở Việt Nam. Vấn đề này thậm chí còn đặc biệt nan giải trong ngành gỗ bởi cả các nguyên nhân về lịch sử (quản lý đất đai và nguồn gốc sở hữu), cơ chế (các quy định pháp luật về một số loại gỗ nguyên liệu đặc thù, khả năng kiểm soát thực thi) và kinh tế (gỗ lậu mang lại lợi nhuận cao).

Hiện trạng này dẫn tới tình huống doanh nghiệp vi phạm vẫn có thể xuất khẩu trót lọt từ đầu Việt Nam, dẫn tới rủi ro ở đầu thị trường nước ngoài nơi có yêu cầu về tính hợp pháp của gỗ nguyên liệu. Đồng thời, từ góc độ cạnh tranh, việc một số doanh nghiệp vi phạm vẫn có thể kinh doanh bình thường (không bị xử phạt) trong khi một số khác bảo đảm đúng các yêu cầu pháp luật và do đó tốn nhiều chi phí tuân thủ, có thể dẫn tới cạnh tranh bất bình đẳng, và trong lâu dài có thể là động cơ thúc đẩy nhiều doanh nghiệp vi phạm.

Giải pháp đề xuất

Trên cơ sở phân tích một số kinh nghiệm quốc tế trong vấn đề này, một số giải pháp sau đây cần được cân nhắc để tăng cường hiệu quả tuân thủ pháp luật (bao gồm cả các biện pháp về mặt pháp luật chứ không chỉ bao gồm các chính sách hỗ trợ):

- Tăng mức xử phạt (xử phạt nặng) đối với các hành vi vi phạm pháp luật về khai thác, lưu thông, chế biến gỗ sao cho lợi nhuận thu được từ nhiều hành vi vi phạm/nhiều lần vi phạm không đủ bù đắp cho một lần bị xử phạt.
Do đặc điểm của các vi phạm trong lĩnh vực này thường liên quan đồng thời tới nhiều đối tượng (trong đó có cả các lực lượng chức năng của cơ quan quản lý Nhà nước) nên việc tăng nặng mức xử phạt nói trên cần áp dụng cả với trường hợp vi phạm của lực lượng chức năng
- Xem xét các cơ chế khoan hồng (giảm mức xử phạt) trong trường hợp tự nguyện thông báo về hành vi vi phạm với cơ quan có thẩm quyền;
- Có cơ chế thưởng xứng đáng cho cá nhân và cả các cơ quan chức năng cho các trường hợp phát hiện vi phạm hoặc tố giác hành vi vi phạm;

- Công khai rộng rãi các trường hợp vi phạm trên các trang web của cơ quan quản lý, qua đó các chủ thể thu mua gỗ chế biến sẽ tránh được các nguồn không hợp pháp đồng thời đây cũng là biện pháp để “trừng phạt” bổ sung đối với doanh nghiệp vi phạm.

Chủ thể thực hiện

Việc sửa đổi, bổ sung quy định sẽ do các cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật (Quốc hội, Chính phủ, Bộ) thực hiện.

Việc thực thi các quy định sẽ do các cơ quan có thẩm quyền thi hành (Bộ, Chính phủ, Tòa án, Viện Kiểm sát, Ủy ban nhân dân...) thực hiện.

Trong tất cả các trường hợp, việc sửa đổi, bổ sung hay thực thi pháp luật cần có tham vấn thường xuyên và cân nhắc đầy đủ các ý kiến của các hiệp hội gỗ, các doanh nghiệp gỗ liên quan.